

BÁO CÁO

Kết quả công tác bảo vệ môi trường huyện năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường năm 2022; Khoản 3 Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông báo số 34/TB-TTHĐND, ngày 26/10/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông về nội dung, địa điểm tiến hành Kỳ họp thứ 4 HĐND huyện khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông báo cáo kết quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 cụ thể như sau:

I. Bối cảnh chung kinh tế - xã hội và các tác động chính đến môi trường năm 2022

1. Bối cảnh chung kinh tế - xã hội

- Trong năm 2022 tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, sản xuất nông lâm nghiệp đảm bảo tiến độ theo phương án; công tác chăm sóc phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi đảm bảo; công tác chống hạn, chống phá rừng, chống cháy, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép... được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt; các dự án đầu tư công đang triển khai đảm bảo tiến độ và giải ngân theo đúng quy định; triển khai kịp thời việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên; công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh đáp ứng được nhu cầu của người dân; các chế độ chính sách cho người có công, người nghèo, người có uy tín triển khai kịp thời, hiệu quả; chất lượng giáo dục tiếp tục được cải thiện, quy mô trường lớp học được mở rộng, nâng cấp; hoạt động văn hóa, thông tin truyền thông thực hiện tốt; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định; tình hình an ninh chính trị ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đề ra.

- Huyện đã tổ chức thành công Phiên chợ Sâm Ngọc Linh đầu tiên của tỉnh và chuỗi 7 sự kiện lớn nhất từ trước đến nay, tạo tiền đề, niềm tin cho cán bộ, nhân dân đẩy mạnh quản lý bảo vệ và phát triển rừng, sản xuất dược liệu, chăn nuôi dưới tán rừng gắn với phát triển du lịch trên địa bàn. Sau phiên chợ đã có 4 đoàn khách hơn 200 người đến tham quan và tiếp tục khảo sát xây dựng Tour tuyến du lịch.

- Công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện tốt, không để xảy ra các hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Ban hành Kế hoạch về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2022, triển khai kịp thời các văn bản liên quan đến hoạt động Môi trường cho các địa phương để triển khai đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

2. Các tác động chính đến môi trường

- Việc quan tâm, chú trọng công tác đầu tư được liệu dưới tán rừng, đặc biệt là trồng và phát triển Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu khác¹ đã góp phần bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện, từng bước ổn định đời sống cho nhân dân, đóng góp vào quá trình bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và phòng chống thiên tai, bão lũ.

- Việc kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các trang trại chăn nuôi tập trung và chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư trên địa bàn huyện đã và đang tiếp tục là vấn đề cần quan tâm và xử lý trong thời gian tới.

- Công tác quản lý hoạt động đổ chất thải xây dựng (đất đá thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật phát triển đô thị, khai thác khoáng sản, xây dựng các công trình thủy điện...) chưa được chặt chẽ tiềm ẩn nguy cơ gây sạt lở, bồi lắng các lưu vực sông, suối, đất canh tác của người dân.

- Vẫn còn các nguy cơ từ sinh vật ngoại lai xâm hại và rủi ro từ sinh vật biến đổi gen.

- Đại dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực; môi trường trên địa bàn huyện vẫn đang chịu áp lực lớn từ các hoạt động đầu tư phát triển, các nguồn ô nhiễm môi trường gia tăng nhanh về số lượng, quy mô và mức độ tác động.

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022

1. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường

a. Môi trường không khí:

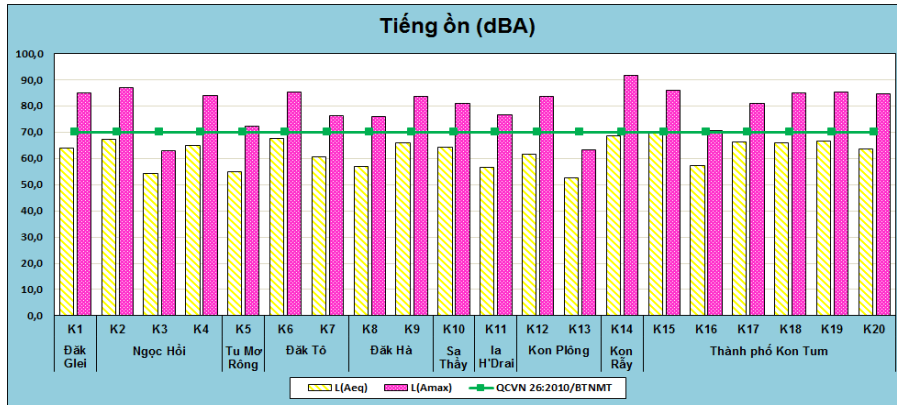
- Công tác quan trắc chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông 9 tháng đầu năm 2022 được thực hiện theo mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025 đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19/8/2021.

* *Nhận định hiện trạng môi trường không khí:* Qua kết quả quan trắc môi trường không khí 9 tháng đầu năm 2022, cho thấy chất lượng không khí trên địa bàn huyện khá tốt và ổn định, tất cả các thông số quan trắc tại các vị trí đại diện trên địa bàn huyện đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN

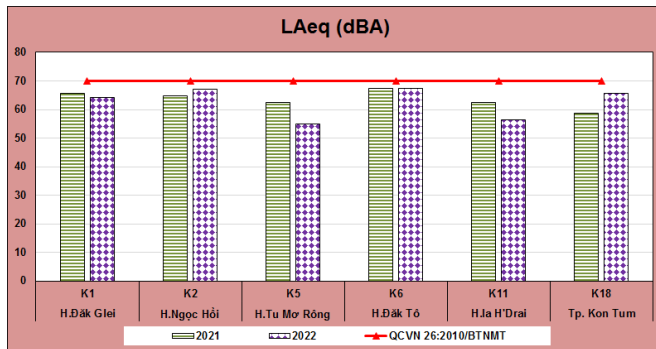
¹ Tổng diện tích cây sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện là 1.686,7 ha/1.709,7 ha đạt 98,7% KH giao, trong đó trồng mới trên địa bàn huyện 495,40 ha/490 ha, đạt 101,1% so với kế hoạch giao; Tổng diện tích cây dược liệu khác trên địa bàn huyện 1.051,67 ha/1.219,70 ha đạt 86,2% KH giao, trong đó trồng mới trên địa bàn huyện 502,70 ha/500 ha đạt 100,5% kế hoạch.

05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. Không có các điểm nóng về ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn huyện.

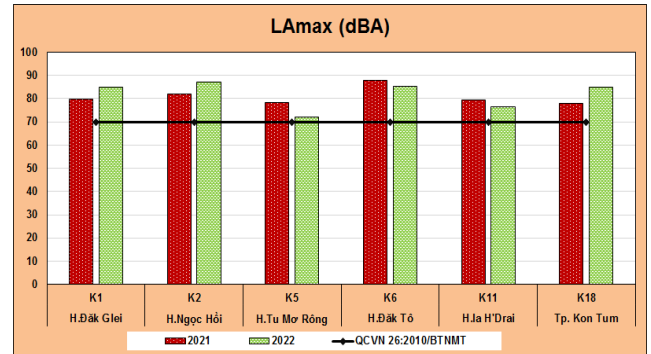
Biểu đồ diễn biến thể hiện các thông số bị ô nhiễm minh họa cho nhận định:



Biểu đồ 1: Giá trị tiếng ồn (L_{Aeq} và L_{Amax}) trung bình 9 tháng đầu năm 2022



Biểu đồ 2: Diễn biến giá trị tiếng ồn (L_{Aeq}) trung bình 9 TĐN 2021, 2022



Biểu đồ 3: Diễn biến giá trị tiếng ồn (L_{Amax}) trung bình 9 TĐN 2021, 2022

b. Môi trường nước (nước mặt)

Hiện trạng:

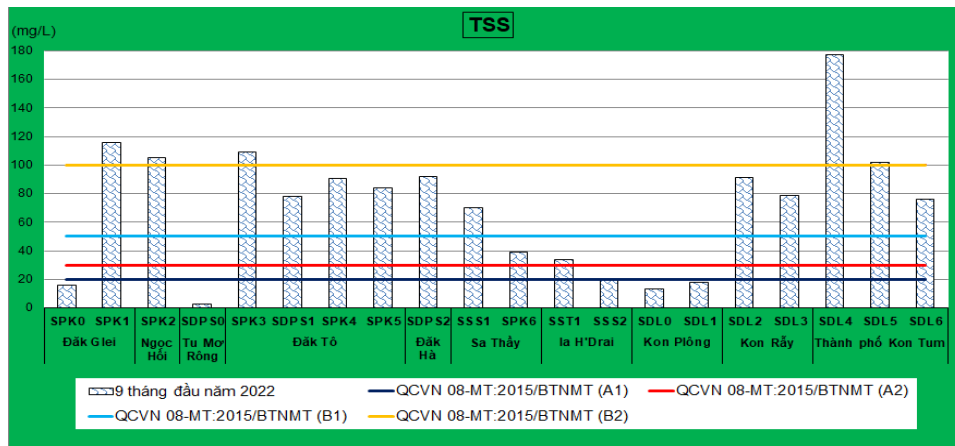
- Mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn huyện được thực hiện tại vị trí trên lưu vực các sông Đăk Psi theo mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025 đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19/8/2021.

* *Nhận định hiện trạng môi trường nước mặt:* Từ kết quả quan trắc môi trường nước mặt 9 tháng đầu năm 2022 trên các lưu vực sông Đăk Psi, khi so sánh với giá trị giới hạn của các thông số quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cho thấy đa số các thông số tại các điểm quan trắc chất lượng nước mặt có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

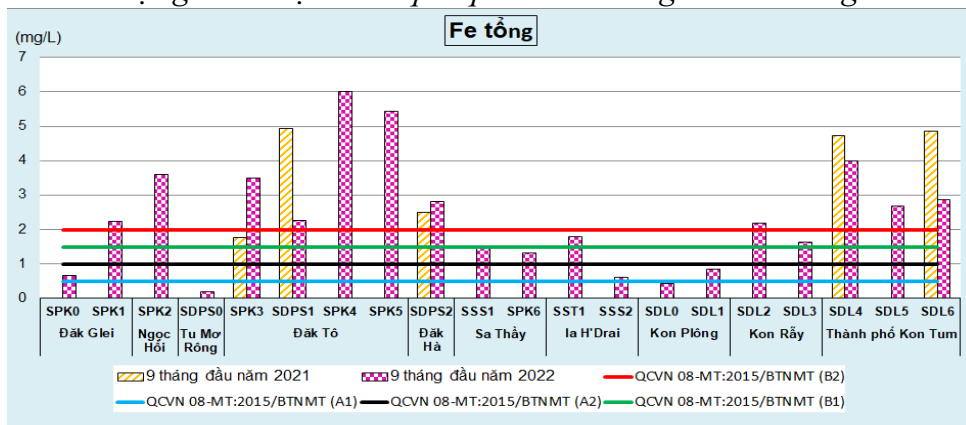
* *Nhận định diễn biến các thông số ô nhiễm so với năm trước:* Trên cơ sở diễn biến chất lượng nước mặt so với năm trước, hầu hết giá trị các thông số

trong môi trường nước mặt nằm trong giới hạn cho phép cột A₁, A₂ của QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện phù hợp cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp. Khuyến cáo người dân, các cơ sở thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp để đảm bảo các mục đích sử dụng nước, đặc biệt tại những vị trí phát hiện ô nhiễm có sử dụng nước mặt cho mục đích sinh hoạt.

Biểu đồ diễn biến thể hiện các thông số bị ô nhiễm minh họa cho nhận định:



Biểu đồ 4: Chất lượng nước mặt – Kết quả quan trắc thông số TSS trung bình 9 TĐN 2022



Biểu đồ 5: Chất lượng nước mặt – Diễn biến thông số Fe tổng trung bình 9 TĐN 2021, 2022

c. Môi trường đất

Trên địa bàn huyện không có khu vực ô nhiễm môi trường đất do tồn lưu chất độc hóa học: không phát sinh khu vực mới bị ô nhiễm do tồn lưu chất độc hóa học.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường thông qua lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện hàng năm.

- Ban hành Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện quyết định số 343/QĐ-TTg, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Công văn

số 1009/UBND-NNTN, ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện².

- Tổ chức quán triệt các cơ quan trên địa bàn thực hiện ngay việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường theo thẩm quyền và thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Không để xảy ra tình trạng chậm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai thủ tục hành chính về môi trường tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách mới về bảo vệ môi trường đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện³.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện quyết định số 462/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2021 về Ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cộng đồng dân cư Điều 159 Luật Bảo vệ môi trường 2020 về quyền và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư, nhất là trong hoạt động giám sát và phát hiện sự cố.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 174/QĐ-BTNMT ngày 24/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường, kịp thời xử lý, giải quyết các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn⁴.

- Bố trí cán bộ thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động thời tiết bất lợi để chủ động hơn trong công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố tại các cơ sở. Trong trường hợp có xảy ra sự cố môi trường ở cơ sở kịp thời hướng dẫn ứng phó sự cố, đảm bảo hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường; thông tin kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện (*Qua phòng Tài nguyên và Môi trường*) để hướng dẫn và đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp xử lý theo quy định.

² Công văn số 506/UBND-TNMT, ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về tổ chức triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

³ Công văn số 2079/UBND-TNMT, ngày 02/08/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông về triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Công văn số 1729/UBND-TNMT, ngày 29/6/2022 về phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường; Công văn số 106/UBND-TNMT, ngày 17/1/2022 về thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; Công văn số 2976/UBND-TNMT, ngày 31/12/2022 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2022...

⁴ Tại Công văn số 642/STNMT-MT ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v triển khai thực hiện Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức rà soát, dự báo thống kê các khu vực trên địa bàn mình quản lý có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, nhất là tại các lưu vực sông, hồ, các khu vực nuôi trồng thủy sản đã từng xảy ra sự cố môi trường.

Theo đó đề nghị các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện:

- Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường⁵; thực hiện công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường theo kế hoạch đã phê duyệt, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 1 Điều 109 và khoản 3 Điều 110 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Đề nghị các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn huyện có các hồ chứa chất thải, nước thải hoặc các bãi lưu giữ chôn lấp chất thải rắn hoặc các khu vực chứa hóa chất... phải chủ động rà soát hệ thống thoát nước mưa bề mặt, đê bao quanh các khu vực trên tại các cơ sở để tiến hành cải tạo, gia cố, đặc biệt là các điểm xung yếu có nguy cơ sạt lở cao, đảm bảo chắc chắn, không bị sạt lở do mưa bão, lốc, sét và gió giật mạnh gây ra; nghiêm túc vận hành các công trình xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn xả thải; xây dựng phương án, sẵn sàng bố trí các nguồn lực ứng phó sự cố chất thải, ô nhiễm môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải có thể xảy ra khi trời mưa.

- Triển khai quy định về ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy chế ứng phó sự cố chất thải.

- Trên địa bàn huyện hiện nay chưa có các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (CCN), làng nghề; 100% nước thải nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2.1. Quản lý chất thải và phế liệu:

a) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):

Chất thải rắn sinh hoạt được Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện thu gom và đưa về Bãi chôn lấp của huyện để xử lý.

b) Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT):

Hiện nay trên địa bàn huyện Tư Mơ Rông chưa có khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung.

c) Quản lý chất thải nguy hại (CTNH):

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn:

+ Công tác phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại: Đa số các cơ sở y tế đã thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải y tế tại nơi phát sinh theo của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm

⁵Nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của các cơ sở thực hiện theo khoản 2 Điều 108 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định về quản lý chất thải y tế. Tổng khối lượng chất thải y tế phát sinh trong khoảng 50kg/ngày trong đó: Khối lượng chất thải rắn y tế thông thường phát sinh khoảng 45kg/ngày, chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh khoảng 5kg/ngày.

- Các khu xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung trên địa bàn huyện: Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại tập trung tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi. Xử lý bằng công nghệ vi sóng: 30 kg/giờ, lò đốt: 100 kg/giờ. Vùng thu gom, tiếp nhận xử lý CTNH: Các cơ sở y tế thuộc huyện Đắk Glei, Ngọc Hồi, Đắk Tô và Tu Mơ Rông.

d) Quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:

Trên địa bàn huyện hiện nay không có đơn vị nào được cấp phép nhập khẩu phế liệu và cũng không có tổ chức, cá nhân nào nhập khẩu phế liệu qua địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

2.2. Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường:

Tăng cường Quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước (lưu vực sông, nước mặt, nước dưới đất,...) trên địa bàn huyện theo quy định.

2.3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

a) Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong năm báo cáo.

- Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022⁶ của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, đồng thời chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị cần thiết để thực hiện công tác phòng chống thiên tai có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản cho người dân⁷. Trong 9 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng hạn hán; tuy nhiên trên địa bàn huyện đã xảy ra các đợt rung chấn do động đất (*chưa ghi nhận thiệt hại về người và tài sản*) và các đợt mưa lũ đã ảnh hưởng, gây thiệt hại tại một số địa phương.

- Về công tác phòng chống bão số 4 (bão Noru): Huyện đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong phòng chống bão số 4; đã tổ chức di dời 79 hộ dân với 374 nhân khẩu có nguy cơ sạt lở, ngập lụt đến nơi an toàn; góp phần giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do bão gây ra; một số điểm tại Quốc lộ 40B bị sạt lở, ...

⁶ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

⁷ Bao gồm: nhà bạt cứu sinh 194 bộ, phao cứu sinh 3.612 cái, phao tròn cứu sinh 2.805 cái, máy phát điện 3 cái; máy bơm chữa cháy 8 cái; ca nô 4 chiếc...

- Thực hiện các nội dung liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, Ủy ban nhân dân huyện đã có công văn yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Đối với các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn có các hồ chứa chất thải, nước thải hoặc các bãi lưu giữ chôn lấp chất thải rắn hoặc các khu vực chứa hóa chất... phải chủ động rà soát hệ thống thoát nước mưa bề mặt, đê bao quanh các khu vực trên tại các cơ sở để tiến hành cải tạo, gia cố, đặc biệt là các điểm xung yếu có nguy cơ sạt lở cao, đảm bảo chắc chắn, không bị sạt lở do mưa bão, lốc, sét và gió giật mạnh gây ra; nghiêm túc vận hành các công trình xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn xả thải; xây dựng phương án, sẵn sàng bố trí các nguồn lực ứng phó sự cố chất thải, ô nhiễm môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải có thể xảy ra khi trời mưa.

- Kết quả thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường (số lượng các sự cố xảy ra trong năm và việc ứng phó, xử lý): Hiện nay, các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện hoạt động có phát sinh chất thải phải xây dựng phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, nhất là trong phòng ngừa sự cố nước thải. Một số cơ sở đã triển khai xây dựng hồ sự cố chứa nước thải, tuy nhiên từ trước diễn biến của thời tiết (mưa nhiều) và địa chất, địa hình nhiều đồi núi nên còn xảy ra sự cố vỡ hồ chứa nước thải, tuy nhiên quy mô ảnh hưởng nhỏ, mức độ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh không đáng kể và được các cơ sở kịp thời khắc phục.

- Kết quả xử lý các thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn: Trong năm 2022 chưa ghi nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân.

3. Điều kiện và nguồn lực về bảo vệ môi trường

a) Nguồn nhân lực: Hiện nay Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có 02 công chức được giao làm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; trình độ chuyên môn đại học trở lên.

b) Nguồn lực tài chính

Kinh phí giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 với tổng số tiền: 715.000.000 đồng (*Bảy trăm mười lăm triệu đồng*). Trong đó, tiết kiệm 10% chi thường xuyên số tiền 71.500.000 đồng, số dự toán còn lại được sử dụng cho Sự nghiệp Môi trường là: 643.500.000 đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ:

+ In ấn băng rôn tuyên truyền Ngày Nước thế giới 22/03, Ngày Đa dạng sinh học 22/5; Tết trồng cây đời đời nhờ ơn Bác Hồ và hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới 05/6, hưởng ứng ngày Đại dương thế giới và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam 08/6 trên địa bàn huyện.

+ Tuyên truyền Tháng hành động vì môi trường (*tháng 9*), Ngày Quốc tế giảm nhẹ thiên tai,... trên địa bàn huyện và các hoạt động hưởng ứng khác về môi trường.

+ Thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho 18 hộ gia đình, cá nhân (*hộ nghèo*) tại 02 xã Măng Ri và xã Văn Xuôi.

4. Kết quả thực hiện trồng cây phân tán góp phần xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp

Trong năm 2022 UBND các xã, các đơn vị chủ rừng, các cơ quan, hộ gia đình và cá nhân đã triển khai trồng cây phân tán được **805.645** cây (*trong đó: Thông ba lá: 753.153 cây; các loại cây khác: 52.492 cây (Trong đó 3.717 cây Phong lá đỏ; 10.000 cây Sơn tra, 27.000 cây Hơ Man, 4.000 cây Dổi, 1.000 cây Đàn hương ...)*), cụ thể:

+ Nguồn Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum hỗ trợ 1 triệu cây Thông ba lá: đã trồng 747.073 cây/1.000.000 cây.

+ Nguồn Chi cục QLTT tỉnh hỗ trợ: đã trồng 2.000 cây các loại

+ Nguồn Chi cục kiểm lâm tỉnh cấp dịp Tết trồng cây năm 2022: đã trồng 4.175 cây các loại.

+ Nguồn các xã và nhân dân, tổ chức doanh nghiệp tự trồng: đã trồng 52.397 cây các loại.

5. Đánh giá chung

a. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tốt trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đã đạt được một số kết quả như sau:

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại và chất thải y tế đều đảm bảo các quy định hiện hành.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường, không xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện của cử tri. Tập trung cho công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, công tác quản lý chất thải đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản, chăn nuôi... góp phần hạn chế nguồn ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quan trắc môi trường, kịp thời nắm bắt và phản ánh chất lượng môi trường để các cấp chính quyền ra quyết định quản lý, công khai cảnh báo cộng đồng về chất lượng môi trường để có những biện pháp thích ứng phù hợp.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường với các hình thức đa dạng và phong phú, thu hút sự quan

tâm và tham gia hưởng ứng tích cực của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Thông qua các tuần lễ bảo vệ môi trường, các chương trình truyền thông môi trường, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật bảo vệ môi trường giúp nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

- Triển khai thực hiện các giải pháp về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học, công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, đã góp phần gìn giữ đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái ở mức ổn định.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, có sự phối hợp của các ngành, các địa phương; Duy trì đường dây nóng (*điện thoại*) tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cộng đồng dân cư và phản ánh của báo chí về ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện. Qua đó những sai phạm (nếu có) trong công tác BVMT ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sẽ phát hiện và chấn chỉnh kịp thời.

- Các cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân các xã đã có sự quan tâm và phối hợp ngày một chặt chẽ hơn, nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, công tác bảo vệ môi trường trong năm qua đã tạo được sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động, huy động được sự tham gia tích cực của người dân trong các hoạt động bảo vệ môi trường. Các vấn đề môi trường tồn tại phát sinh đều được người dân phản ánh kịp thời đã góp phần ngăn ngừa phát sinh các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, tình trạng gây ô nhiễm môi trường kéo dài gây bức xúc.

b. Tồn tại, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại nhất định, như:

- Người dân đã nhận thức được lợi ích của việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tuy nhiên việc triển khai thực hiện phân loại rác tại nguồn trên địa bàn huyện chưa được triển khai đồng loạt; Các địa phương chưa triển khai đồng bộ, chuẩn hóa trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng kỹ thuật trong quá trình lưu giữ, chuyển giao, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải; chưa triển khai có hiệu quả hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại.

- Việc triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường còn chậm do thiếu nguồn lực thực hiện.

- Công tác bảo tồn đa dạng sinh học còn khó khăn do nhiều nguyên nhân: chưa có cán bộ có chuyên môn sâu, chuyên trách về quản lý đa dạng sinh học, nguồn kinh phí cho các hoạt động điều tra, khảo sát, bảo tồn tương đối lớn nên kinh phí ngân sách chỉ đáp ứng được một phần.

- Nguồn kinh phí chi cho công tác bảo vệ môi trường hằng năm vẫn chưa được bổ sung thêm, chưa huy động được sự tham gia tích cực của các đơn vị sản

xuất kinh doanh, cộng đồng và toàn xã hội trong việc tham gia xã hội hóa các dự án về bảo vệ môi trường.

*** Nguyên nhân**

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với một số khu dân cư, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp quan tâm đúng mức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với một số tổ chức, cá nhân này còn hạn chế. Các hộ sản xuất nhỏ lẻ còn gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư xử lý ô nhiễm nhất là những hộ sản xuất thủ công, cơ sở nằm phân tán, tự phát.

- Năng lực quản lý của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường còn thiếu về kinh nghiệm, năng lực và số lượng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Nhận thức một bộ phận người dân chưa cao, các phong trào bảo vệ môi trường chưa được duy trì thường xuyên.

6. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường thời gian tới.

a) Mục tiêu:

- Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; Tập trung triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đưa nhanh các chính sách mới của Luật đi vào cuộc sống.

- Tăng cường công tác quản lý chất thải rắn, cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Triển khai đồng bộ các công cụ quản lý môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ dựa trên việc phân loại theo tiêu chí về môi trường.

- Thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023; xác định cụ thể công việc, phân công trách nhiệm và giải pháp thực hiện.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường; ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện được giao trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 để làm cơ sở triển khai thực hiện tốt công tác quản lý môi trường trên địa bàn huyện.

- Kết hợp đồng bộ, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ đánh giá tác động môi trường, giải quyết thủ tục hành chính, cấp giấy phép môi trường, thanh tra kiểm tra; tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo diễn biến chất lượng môi trường để chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ứng phó xử lý kịp thời đối với các vụ việc, sự cố môi trường phát sinh, đảm bảo các cơ sở, dự án hoạt động an toàn về môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý tốt vấn đề thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhất là về thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường (đất, nước, không khí...), chú trọng triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát các đơn vị sản xuất kinh doanh có lưu lượng nguồn thải lớn (nước thải, khí thải) yêu cầu lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động, kết nối dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

- Đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Triển khai có hiệu quả các quy định về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; thúc đẩy các hoạt động phục hồi thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tới các đối tượng thực hiện theo các hình thức phù hợp; tiếp tục phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt, kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong bảo vệ môi trường; thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng cường theo dõi, giám sát các cơ sở có nguy cơ phát sinh ô nhiễm môi trường.

c. Giải pháp thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2023.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ về quản lý bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực trong xã hội tham gia bảo vệ môi trường về xử lý rác thải và nước thải; Tranh thủ sự hỗ trợ, đầu tư của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Quan tâm bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường theo đề xuất của ngành tài nguyên và môi trường và Ủy ban nhân dân các xã.

- Hoàn thiện các thể chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo hướng đơn giản, không chồng chéo, tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương theo quy định của Luật Bảo vệ môi

trường năm 2020.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường của các cấp với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường của lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi các quy hoạch được ban hành. Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện được lồng ghép với việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường. Trong đó, tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01 năm 2019 về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Kế hoạch của UBND tỉnh: số 2532/KH-UBND ngày 30 tháng năm 2019 về triển khai Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn; số 1448/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021 về triển khai lộ trình và giải pháp xử lý rác thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 3547/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 3303/UBND-NNTN ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 4680/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức triển khai xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp huyện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai báo cáo giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Quản lý bảo vệ các khu bảo tồn, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực đa dạng sinh học cao, hành lang đa dạng sinh học và các khu vực chưa đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn; tiếp tục hưởng ứng, triển khai sáng kiến của Thủ tướng Chính phủ về trồng 1 tỷ cây xanh...

III. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Trên đây là báo cáo Kết quả công tác bảo vệ môi trường huyện năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- UBND các xã;
- Lưu VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Mười